



FiinGroup[®]
ENLIGHTEN THE MARKET

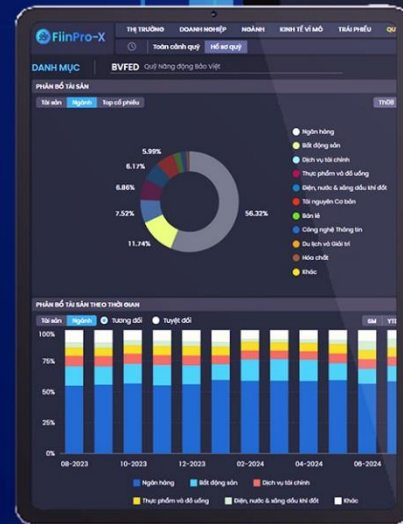
FiinPro-X

FiinTrade[®]

HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ĐẦU TƯ

tại Việt Nam

THÁNG 2 - 2025



THÔNG KÊ

Danh sách

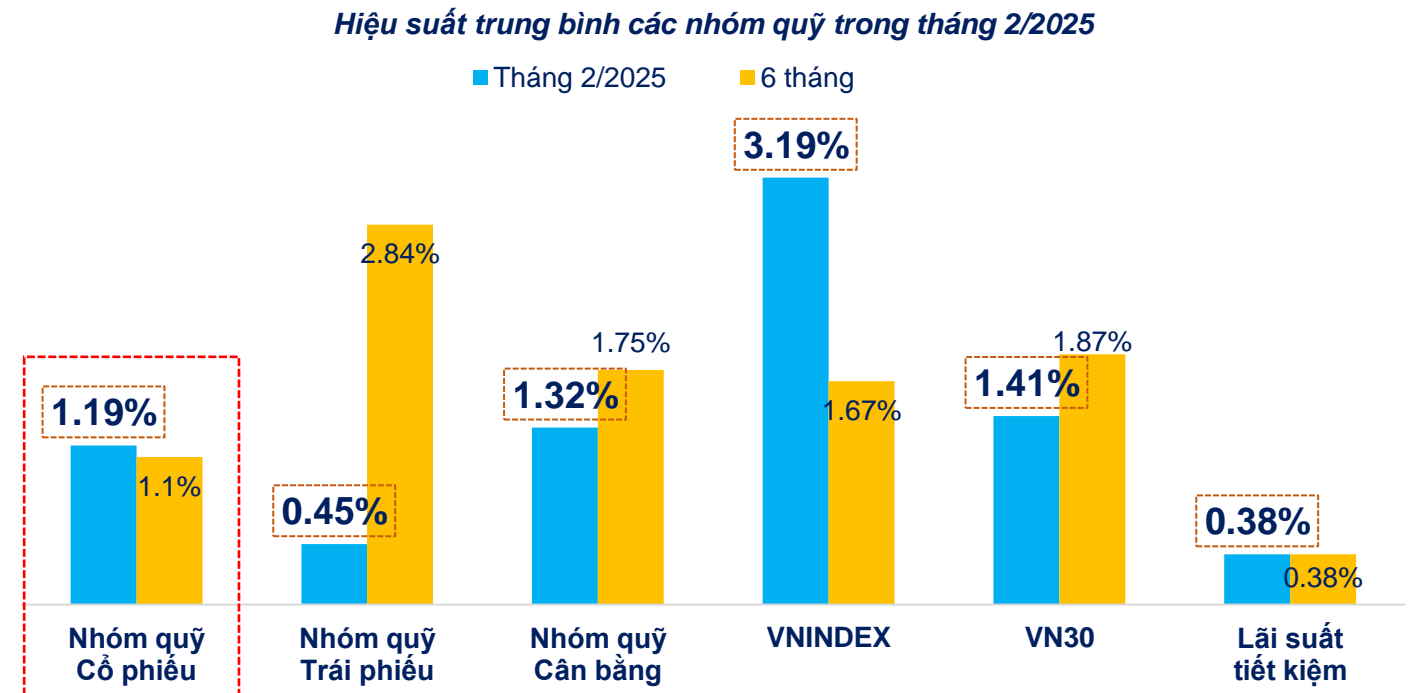
Chọn: Hạng đầu tư | Chọn: Loại quỹ | Chọn: Công ty quản lý quỹ | Chọn: Đơn vị hoạt động | Chọn: Tất cả tài sản

STT	Mã quỹ	Tên quỹ	Ngày cấp nhật	Hạng mục (Tỷ VND)	% thay đổi hàng ngày	% thay đổi hàng tuần	% thay đổi hàng tháng
1	VMEF	Quỹ đầu tư cổ phiếu tầm ngắn Vinacapital	18/09/2024	1,031.75	1.45%	31.90%	128.29
2	SSI-SCA	Quỹ đầu tư lợi thế cận biên Việt Nam	17/09/2024	723.84	2.83%	28.47%	14.76
3	FUEMIND	Quỹ ETF MAM VINAMIND	18/09/2024	436.92	-8.11%	27.81%	0.00
4	FUEVIND	Quỹ ETF DVINAM DANANG	18/09/2024	121,10.84	-8.01%	27.71%	-89.00
5	VICF	Quỹ đầu tư tăng trưởng cổ phiếu Việt Nam	17/09/2024	4,665.51	2.31%	26.17%	22.79
6	FUEVIND	ETF VINAM DANANG	18/09/2024	55.96	1.31%	25.90%	0.00
7	MAYF	Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng M&A Việt Nam	18/09/2024	636.02	0.94%	22.47%	20.33
8	VIMF1	Quỹ đầu tư chứng khoán hàng động VC	18/09/2024	2,533.54	0.73%	21.64%	205.09
9	VNI	Vietnam Holding Ltd	18/09/2024	3,582.70	1.01%	20.94%	-18.11
10	VIMVF	Quỹ đầu tư cổ phiếu Việt Nam chuyên nghiệp	17/09/2024	8,982.70	1.99%	20.88%	0.00
11	K-VIETNAM	K Vietnam Equity Fund	18/09/2024	8,287.19	0.98%	20.31%	113.36
12	BVVF	Quỹ đầu tư cổ phiếu Việt Nam (BVF)	18/09/2024	177.12	1.49%	20.01%	0.68
13	VICF	Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Vinvest (VCI)	18/09/2024	948.99	1.00%	19.60%	9.78
14	VCBCFC	Quỹ đầu tư cổ phiếu hàng đầu VC	18/09/2024	617.88	1.88%	19.93%	3.27
15	PHEUTE	Phân bổ tài sản (EQU)	18/09/2024	22,896.28	1.87%	19.92%	81.97
16	VESAF	Quỹ đầu tư cổ phiếu "Kèo Cược" tăng trưởng Vinacapital	18/09/2024	2,421.01	0.72%	19.82%	45.92
17	MAYFC	Quỹ đầu tư cổ phiếu M&A Việt Nam	17/09/2024	688.64	3.00%	19.82%	0.69
18	KIM ACE VND	KIM ACE Vietnam VND ETF	08/09/2024	6,076.10	4.70%	19.31%	-265.45

Điểm nhấn chính

- **Hiệu suất hoạt động:** Trong tháng 2/2025, nhóm quỹ Cổ phiếu và Cân bằng ghi nhận mức sinh lời cao hơn so với nhóm Trái phiếu. Tuy nhiên, nhìn theo khung thời gian 6 tháng, nhóm quỹ Trái phiếu vẫn duy trì hiệu suất vượt trội so với 2 nhóm quỹ còn lại.
- **Diễn biến dòng tiền vào TTCK thông qua các quỹ:** Dòng vốn vào TTCK Việt Nam thông qua các quỹ tiếp tục ở trạng thái âm với giá trị rút ròng gần 900 tỷ đồng, nhưng quy mô rút ròng giảm so với tháng 1/2025. Cụ thể, lực rút ròng tập trung chủ yếu ở nhóm quỹ Cổ phiếu, ngược lại, vào ròng ở nhóm quỹ Trái phiếu.
- **Tỷ trọng tiền mặt:** Tháng 2 chứng kiến sự đổi chiều trong việc phân bổ tài sản ở các quỹ mở cổ phiếu khi có 18/30 quỹ ghi nhận tăng nắm giữ tỷ trọng tiền mặt (so với 15/30 quỹ trong tháng 1/2025).
- **Biến động danh mục quỹ:** Các quỹ đầu tư cổ phiếu mua ròng tích cực các cổ phiếu thuộc ngành Tài chính như LPB, SHB, TCB, VCI, VIB trong khi bán ròng mạnh TPB, VPB, ACV, FPT, VHM.

Hiệu suất cải thiện mạnh ở nhóm quỹ Cổ phiếu trong tháng 2/2025



Nguồn: FiinPro-X Platform.

Ghi chú:

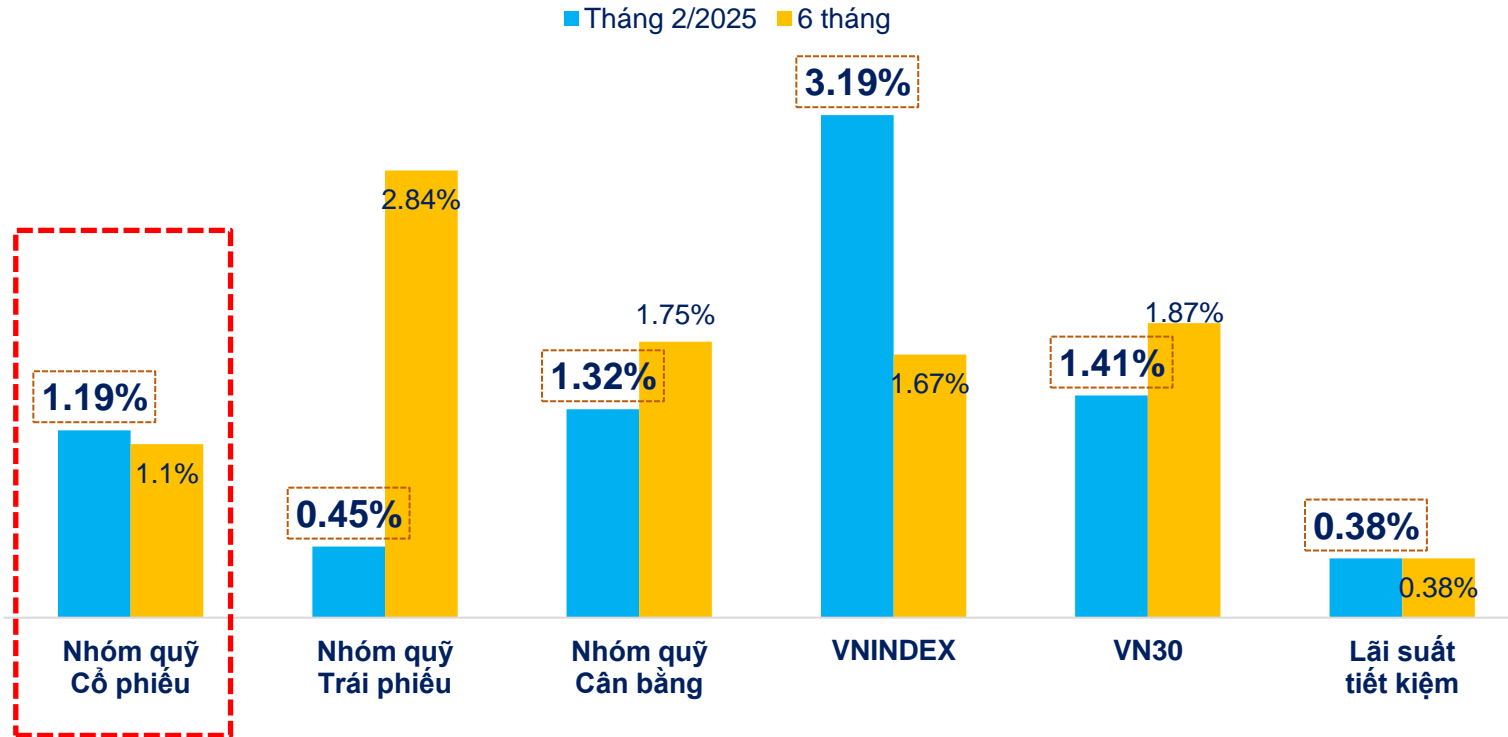
- Hiệu suất bình quân ở từng nhóm quỹ là mức trung vị về tăng trưởng của các quỹ trong nhóm.
- Lãi suất tiết kiệm là mức bình quân/tháng của lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại 4 ngân hàng (VCB, BIDV, VietinBank và Agribank).

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | TỔNG QUAN

Trong tháng 2/2025, nhóm quỹ cân bằng và cổ phiếu đạt mức sinh lời cao hơn so với các quỹ trái phiếu

Biểu đồ 1: Hiệu suất theo loại hình quỹ (chỉ tính quỹ mở)

Hiệu suất trung bình các nhóm quỹ trong tháng 2/2025



Nguồn: FiinPro-X Platform.

Ghi chú:

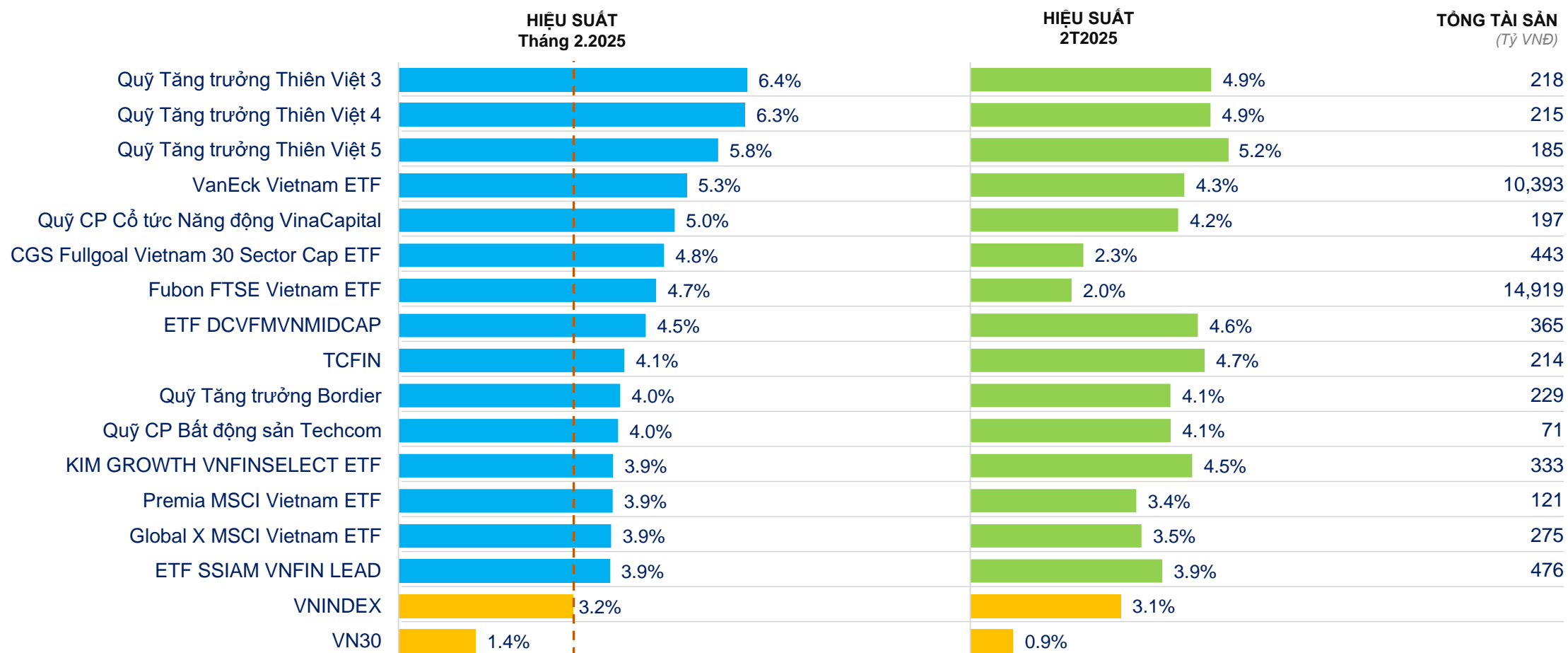
- Hiệu suất bình quân ở từng nhóm quỹ là mức trung vị về tăng trưởng của các quỹ trong nhóm.
- Lãi suất tiết kiệm là mức bình quân/tháng của lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại 4 ngân hàng (VCB, BIDV, VietinBank và Agribank).

- Trong tháng 2/2025, nhóm quỹ Cổ phiếu và Cân bằng ghi nhận mức sinh lời lần lượt +1,19% và +1,32%, cao hơn so với nhóm Trái phiếu (+0,45%).
- Đây là diễn biến ngược chiều so với tháng 1/2025, khi quỹ Trái phiếu là nhóm duy nhất duy trì mức sinh lời dương.
- Đáng chú ý, hiệu suất trong tháng 2 của cả ba nhóm quỹ đều vượt mức lãi suất tiết kiệm bình quân, cho thấy khả năng tối ưu hóa lợi nhuận của các quỹ đầu tư trong bối cảnh thị trường có sự cải thiện.
- Xét trên khung thời gian dài hơn, trong 6 tháng gần nhất, nhóm quỹ Trái phiếu vẫn duy trì mức hiệu suất vượt trội so với nhóm quỹ Cổ phiếu và Cân bằng, phản ánh sự ổn định của chiến lược đầu tư thu nhập cố định trong giai đoạn thị trường cổ phiếu đi ngang như giai đoạn vừa qua.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ CỔ PHIẾU

19/68 quỹ đầu tư cổ phiếu ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong tháng 2/2025

Biểu đồ 2: Top 15 quỹ đầu tư cổ phiếu có hiệu suất tốt nhất trong tháng 2/2025



Nguồn: FiinPro-X Platform.

Ghi chú: Dữ liệu được ước tính dựa trên công bố mới nhất của các quỹ trong tháng 2/2025; Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ (đã bao gồm phần lợi tức đã chi trả cho NĐT) và được sắp xếp theo thứ tự giảm dần.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ CỔ PHIẾU

Lũy kế 2T2025, hiệu suất vẫn tương đối thấp do diễn biến kém tích cực của tháng 1

Bảng 1: Hiệu suất hoạt động của một số quỹ đầu tư cổ phiếu có quy mô NAV lớn hơn 1 nghìn tỷ đồng

Tên quỹ	NAV		Dòng tiền (ròng)			Hiệu suất hoạt động hàng tháng											YTD	2024
	(28/2/2025)		2025	T2-2025	T3-24	T4-24	T5-24	T6-24	T7-24	T8-24	T9-24	T10-24	T11-24	T12-24	T1-25	T2-25		
	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%		
Nhóm quỹ mở																		
ESG Eastspring Investments VN (EVESG)	1,462	1.0	0.4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.8%	-0.5%	2.2%	1.7%	1.8%
VEOF	1,052	12.8	(17.8)	3.9%	-4.2%	6.0%	0.0%	-0.1%	2.3%	1.1%	-0.8%	0.7%	2.5%	-0.4%	1.3%	0.9%	24.4%	
Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VMEEF)	1,882	286.3	93.2	3.7%	-3.1%	9.4%	4.6%	0.0%	2.0%	1.0%	-1.5%	0.8%	1.6%	-0.1%	0.6%	0.5%	34.0%	
PYN Elite	22,206	(502.3)	(226.4)	2.6%	-7.0%	6.4%	0.7%	0.9%	3.9%	2.8%	-1.6%	-2.3%	3.1%	-0.7%	1.1%	0.4%	20.7%	
VESAF	2,642	25.6	(48.0)	5.2%	-4.5%	6.9%	0.6%	0.2%	1.8%	0.5%	-1.1%	0.2%	2.6%	-0.6%	0.7%	0.1%	22.1%	
Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	2,858	(11.3)	(135.1)	5.6%	-4.7%	8.7%	0.6%	-1.0%	2.4%	1.0%	-1.1%	-0.5%	2.7%	-0.9%	1.0%	0.1%	23.9%	
CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	8,563	750.3	750.3	4.7%	-3.1%	5.6%	-0.3%	-0.1%	3.0%	1.5%	-1.5%	-1.2%	2.6%	-0.5%	0.5%	-0.02%	23.6%	
Tăng trưởng Dài hạn VN (VLGF)	4,839	133.4	141.0	4.9%	-2.5%	8.6%	1.4%	0.4%	3.2%	0.9%	-1.1%	-0.1%	2.6%	-0.7%	-0.3%	-1.0%	29.7%	
K Vietnam Equity	8,558	(34.0)	(163.2)	5.1%	-3.2%	4.8%	-1.4%	1.6%	3.3%	0.2%	-1.2%	-1.7%	2.9%	-1.2%	-0.7%	-2.0%	21.7%	
Nhóm quỹ thu động																		
VanEck Vietnam ETF	10,393	(689.0)	(266.0)	2.7%	-11.0%	14.0%	4.9%	-0.8%	2.5%	0.2%	-3.3%	-2.3%	-1.3%	-0.9%	5.3%	4.3%	-1.4%	
Xtrackers FTSE Vietnam	6,574	(100.0)	(7.3)	3.0%	-8.9%	2.5%	-5.0%	-1.6%	2.6%	0.7%	-2.5%	-2.8%	-1.0%	-0.1%	3.1%	3.0%	-5.9%	
Fubon FTSE Vietnam ETF	14,919	(319.6)	(252.9)	2.0%	-7.5%	2.7%	-4.2%	-1.1%	2.7%	0.8%	-2.2%	-2.5%	-0.1%	-2.5%	4.7%	2.0%	-1.4%	
KIM GROWTH VN30 ETF (FUEKIV30)	1,819	26.7	26.7	2.4%	-4.8%	3.8%	0.3%	1.9%	2.4%	2.2%	-1.1%	-1.8%	2.6%	-0.6%	1.3%	0.7%	20.3%	
Nhóm quỹ đóng																		
VEIL	45,869	(648.5)	(310.1)	3.6%	-6.4%	4.7%	-0.1%	1.0%	2.9%	2.1%	-2.0%	-0.8%	2.7%	0.0%	1.3%	1.3%	17.4%	
Vietnam Holding Ltd (VNH)	3,170	0.4	(5.0)	5.0%	-3.6%	5.0%	0.8%	-0.2%	2.4%	0.8%	-1.1%	-1.4%	2.7%	0.4%	-0.6%	-0.2%	21.9%	
VOF	27,017	(655.2)	(350.7)	2.4%	-3.1%	4.6%	2.1%	-0.2%	0.4%	0.6%	-3.9%	-0.5%	2.4%	-0.3%	-0.9%	-1.3%	13.1%	
VNINDEX				2.5%	-5.8%	4.3%	-1.3%	0.5%	2.6%	0.3%	-1.8%	-1.1%	1.3%	-0.1%	3.2%	3.1%	12.1%	

Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: (1) Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ, đã bao gồm phần lợi tức đã chi trả cho NĐT và (2) Chỉ hiển thị các quỹ có quy mô NAV lớn hơn 1 nghìn tỷ đồng tại ngày 28/2/2025.

- Hiệu suất của các quỹ cổ phiếu hồi phục tích cực trong tháng 2/2025 với số lượng quỹ tăng trưởng dương áp đảo (57/68 quỹ) và hiệu suất bình quân đạt 1,2% (sau khi âm -0,5% trong tháng 1/2025). Lũy kế hai tháng đầu năm 2025, nhóm quỹ cổ phiếu đạt hiệu suất tương đối thấp, bình quân là 0,9%, do diễn biến kém tích cực trong tháng 1.
- Ở nhóm quỹ mở, các quỹ với quy mô NAV nhỏ ghi nhận hiệu suất cao hơn so với những quỹ có quy mô NAV lớn. Trong đó, quỹ cổ phiếu Cổ tức năng động VinaCapital (VDEF) – tổng NAV là 197 tỷ đồng, dẫn đầu với hiệu suất vượt trội trong tháng 2 (+5%) và lũy kế 2T2025 đạt 4,2%. Danh mục nắm giữ của quỹ bao gồm các cổ phiếu thuộc nhóm Ngân hàng (ACB, MBB, CTG) và Công nghiệp (PC1, SZC).
- Ở nhóm quỹ đóng, ba quỹ do Thiên Việt quản lý dẫn đầu về tăng trưởng trong tháng 2, dao động trong khoảng 5,8%-6,4%. Danh mục đầu tư của nhóm quỹ này (phần lớn là DXG, DXS, HSG, VCI) đạt hiệu suất tích cực, tuy nhiên, quy mô tài sản của 3 quỹ này khá bé (khoảng 200 tỷ đồng/quỹ). Trong khi đó, quỹ ngoại lớn nhất trên TTCK Việt Nam là VEIL đạt mức tăng +1,3%, tương đối khiêm tốn so với mặt bằng chung và thậm chí thấp hơn mức tăng của VNINDEX (+3,2%) khi một nửa danh mục đầu tư là cổ phiếu Ngân hàng (vốn có hiệu suất về giá thấp hơn so với Chứng khoán và Bất động sản).

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ TRÁI PHIẾU

Nhóm quỹ trái phiếu ghi nhận hiệu suất kém đi trong tháng 2/2025

Biểu đồ 3: Top 15 quỹ đầu tư trái phiếu có hiệu suất vượt trội trong tháng 2/2025 (chỉ hiển thị quỹ có NAV lớn hơn 100 tỷ đồng)

	HIỆU SUẤT Tháng 2.2025	HIỆU SUẤT 2T2025	TỔNG TÀI SẢN (Tỷ VNĐ)
Quỹ TP Lighthouse	0.94%	2.6%	104
TCBF	0.89%	1.3%	14,387
Quỹ TP Việt Nam	0.56%	1.0%	1,661
Quỹ TP MB	0.56%	1.2%	246
Quỹ TP VND	0.50%	1.1%	335
Quỹ TP An Bình	0.50%	1.0%	1,906
Quỹ TP Bảo Thịnh Vinawealth	0.48%	1.0%	1,645
Quỹ TP DCIP	0.45%	0.9%	1,231
Quỹ TP SSI	0.44%	0.8%	307
Quỹ TP VCBF	0.38%	1.1%	428
Quỹ TP Linh hoạt VND	0.38%	0.8%	102
Lãi suất tiết kiệm	0.38%	0.8%	
Quỹ TP Mở rộng Chubb	0.35%	0.8%	132
Quỹ TP Dòng tiền Linh hoạt MB	0.31%	1.0%	282
Quỹ TP Linh hoạt Mirae Asset VN	0.25%	0.8%	400
Quỹ TP Bảo Việt	0.13%	0.7%	165

Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được ước tính dựa trên công bố mới nhất của các quỹ trong tháng 2/2025 và Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ

- Trong tháng 2/2025, nhóm quỹ trái phiếu có hiệu suất bình quân ở mức +0,45%, gần như không đổi so với tháng 1 (+0,44%). Quỹ TCBF và quỹ TP Lighthouse dẫn đầu với hiệu suất 0,9%. Ngược lại, quỹ Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset VN và quỹ TP Bảo Việt ghi nhận hiệu suất có phần kém khả quan hơn khi thấp hơn so với lãi suất tiết kiệm bình quân theo tháng áp dụng cho kỳ hạn 1 năm.
- Đáng chú ý, TCBF tăng nhẹ tỷ trọng nắm giữ TPDN trong danh mục đầu tư (từ 51,5% trong tháng 1 lên 53,8% trong tháng 2) và top nắm giữ chủ yếu là TPDN của VIC, VHM, MML, và NVL. Với quỹ TP Lighthouse, danh mục đầu tư phần lớn là TPDN của Agribank, BAF Việt Nam (BAF).

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ TRÁI PHIẾU

Lũy kế 2T2025, 17/23 quỹ có hiệu suất cao hơn lãi suất tiết kiệm

Bảng 2: Hiệu suất hoạt động của một số quỹ đầu tư trái phiếu trong 12 tháng gần nhất

Tên quỹ	NAV	Dòng tiền (ròng)			Hiệu suất hoạt động hàng tháng												
	(28/2/2025)	2025	T2-2025	T3-24	T4-24	T5-24	T6-24	T7-24	T8-24	T9-24	T10-24	T11-24	T12-24	T1-25	T2-25	2025	2024
	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%
Quỹ TP Lighthouse (LHBF)	104	13.0	7.7	0.5%	0.7%	-0.2%	0.4%	2.7%	1.4%	1.0%	1.0%	0.6%	0.7%	1.7%	0.9%	2.6%	11.1%
TCBF	14,387	185.1	181.1	0.5%	0.8%	0.4%	3.6%	1.9%	1.2%	0.3%	0.6%	-0.1%	1.9%	0.4%	0.9%	1.3%	13.7%
MBBOND	246	(0.6)	0.1	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	0.7%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	1.2%	8.2%
Quỹ TP VCBF (VCBF-FIF)	428	37.1	26.0	0.7%	1.1%	-0.1%	0.5%	0.4%	1.1%	0.3%	0.0%	1.0%	0.7%	0.7%	0.4%	1.1%	7.4%
Quỹ TP VND (VNDBF)	335	5.6	4.6	0.6%	0.7%	0.5%	0.4%	0.8%	0.4%	0.8%	0.4%	0.6%	0.8%	0.6%	0.5%	1.1%	7.3%
Quỹ TP Việt Nam (DCBF)	1,661	(4.6)	(34.5)	0.6%	0.7%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.5%	0.6%	1.0%	6.8%
Quỹ TP Bảo Thịnh Vinawealth (VFF)	1,645	2.6	6.0	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.8%	0.5%	0.5%	1.0%	6.9%
Quỹ TP An Bình (ABBF)	1,906	213.7	98.3	0.4%	0.4%	0.5%	0.5%	0.4%	0.5%	0.5%	0.4%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	1.0%	5.7%
Quỹ TP Dòng tiền Linh hoạt MB (MBAM)	282	(12.4)	6.9	-	-	-	0.8%	1.0%	0.3%	0.6%	0.4%	0.4%	0.4%	0.7%	0.3%	1.0%	3.8%
Quỹ TP DCIP (DCIP)	1,231	41.3	62.8	0.4%	0.4%	0.4%	0.7%	0.3%	0.4%	0.5%	0.5%	0.5%	0.4%	0.4%	0.5%	0.9%	5.3%
Quỹ TP Linh hoạt VND (VNDCF)	102	(6.7)	0.7	0.2%	0.4%	0.5%	0.2%	0.6%	0.3%	0.5%	0.5%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.8%	4.9%
Quỹ TP SSI (SSIBF)	307	(12.7)	(27.0)	0.7%	0.5%	0.6%	0.6%	0.2%	0.6%	0.5%	0.6%	0.4%	0.6%	0.4%	0.4%	0.8%	6.5%
Quỹ TP Linh hoạt Mirae Asset VN (MAFF)	400	1.6	0.8	0.3%	0.5%	0.1%	0.7%	0.3%	1.1%	0.5%	0.3%	0.5%	0.9%	0.5%	0.3%	0.8%	7.5%
Quỹ TP Mở rộng Chubb (CBPF)	132	(0.0)	(0.0)	0.5%	0.5%	0.4%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.4%	0.4%	0.8%	5.7%
Quỹ TP Bảo Việt (BVBF)	165	(0.3)	(0.1)	0.3%	0.2%	0.8%	0.4%	0.9%	0.3%	0.4%	0.6%	1.9%	0.3%	0.6%	0.1%	0.7%	6.9%
Lãi suất tiết kiệm				0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.38%	0.8%	4.6%

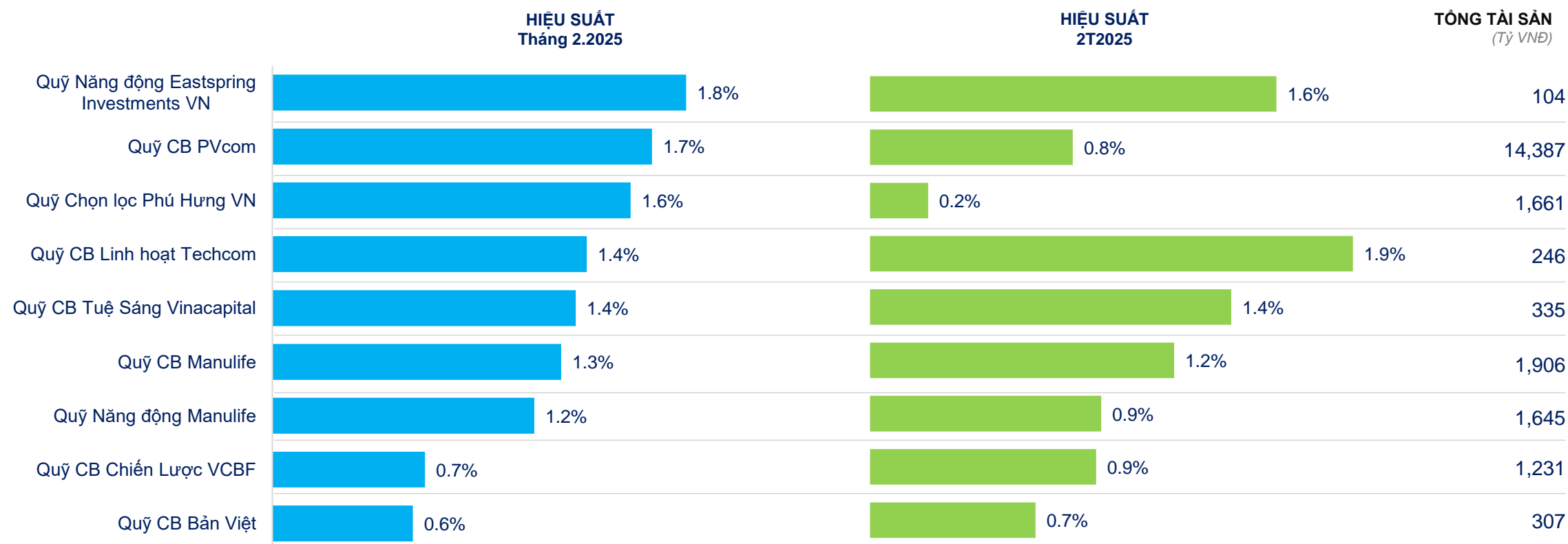
Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được ước tính dựa trên công bố mới nhất của các quỹ trong tháng 2/2025 và Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ

- Phần lớn các quỹ đều duy trì mức tăng trưởng ổn định qua từng tháng và trong 2 tháng đầu năm 2025, có 17/23 quỹ đạt hiệu suất cao hơn so với lãi suất tiết kiệm.
- Ở chiều ngược lại, hiệu suất trong tháng 2 giảm ở quỹ Trái phiếu VCBF (VCBF-FIF) với mức tăng trưởng +0.4%, thấp hơn so với tháng 1 (+0,7%). Danh mục của quỹ này đầu tư TPDN của Vinhomes (VHM), Masan, MEATLife. Bên cạnh đó, quỹ Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB (MBAM) cũng ghi nhận hiệu suất giảm mạnh, từ +0,7% trong tháng 1 còn +0,3% trong tháng 2.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ CÂN BẰNG

Với nhóm quỹ cân bằng, hiệu suất tháng 2/2025 cao hơn so với tháng 1

Biểu đồ 4: Hiệu suất của các quỹ cân bằng trong tháng 2/2025 (chỉ hiển thị quỹ có NAV lớn hơn 100 tỷ đồng)



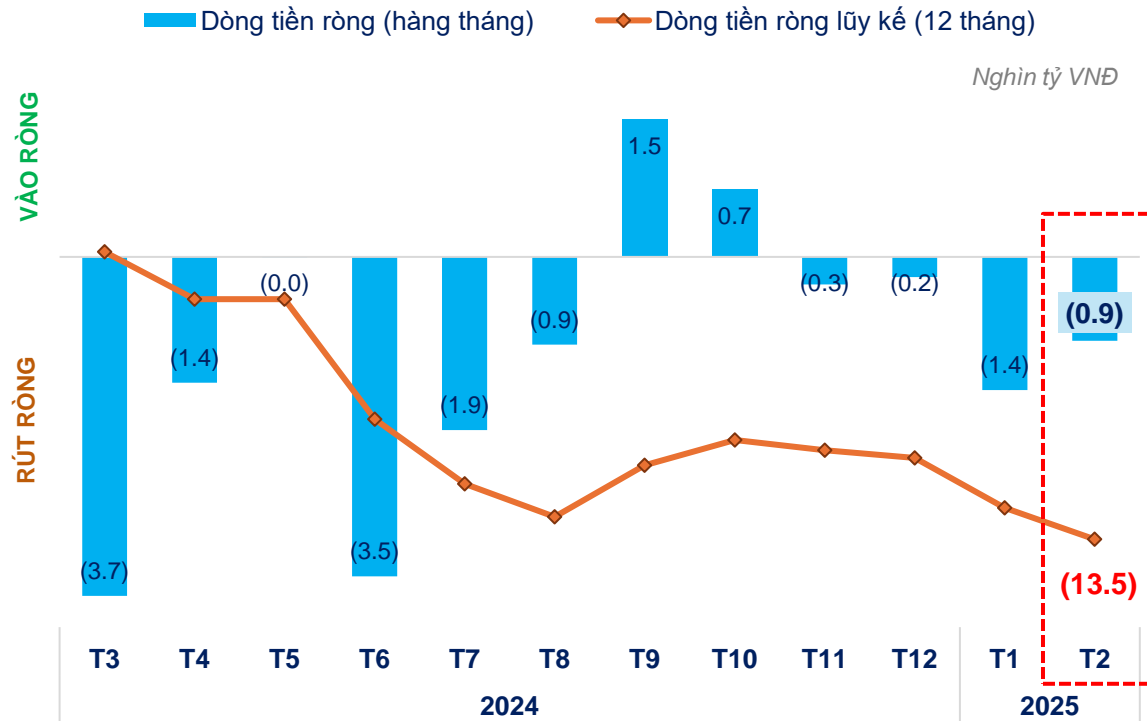
Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được ước tính dựa trên công bố mới nhất của các quỹ trong tháng 2/2025 và Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ

- Các quỹ Cân bằng có hiệu suất tăng trưởng trong tháng 2/2025 tốt hơn đáng kể so với tháng trước, dao động ở mức 0,7% - 1,8%. Đáng chú ý, mức sinh lời cao (trên 1,3%) tập trung ở các quỹ có quy mô NAV nhỏ hơn như quỹ Năng động Eastspring Investments Việt Nam (+1,8%), quỹ Đầu tư Cân bằng PVcom (PBIF) (+1,7%) nhờ tỷ trọng phân bổ đầu tư cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn.

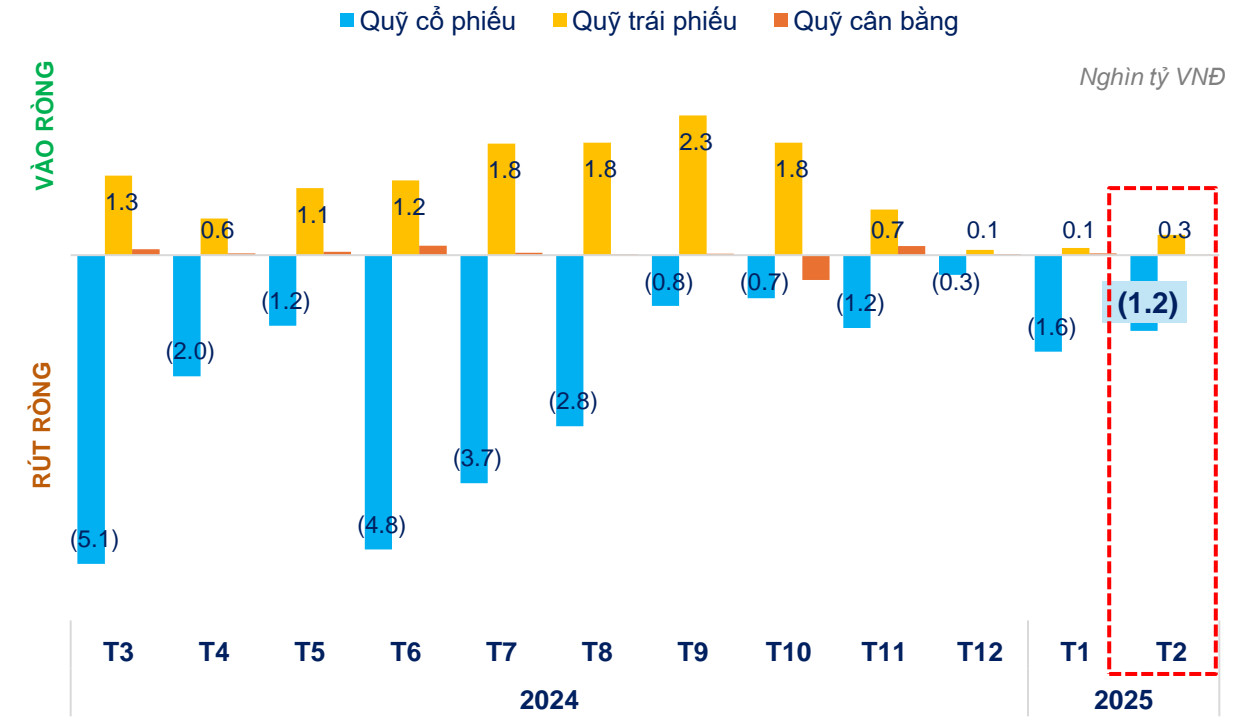
DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN | TỔNG QUAN

Nhóm quỹ cổ phiếu vẫn chịu áp lực **RÚT RÒNG** trong khi dòng tiền duy trì đổ vào các quỹ trái phiếu

Biểu đồ 5: Quy mô rút ròng ghi nhận giảm nhẹ



Biểu đồ 6: Giảm rút ròng ở nhóm quỹ cổ phiếu trong tháng 2/2025



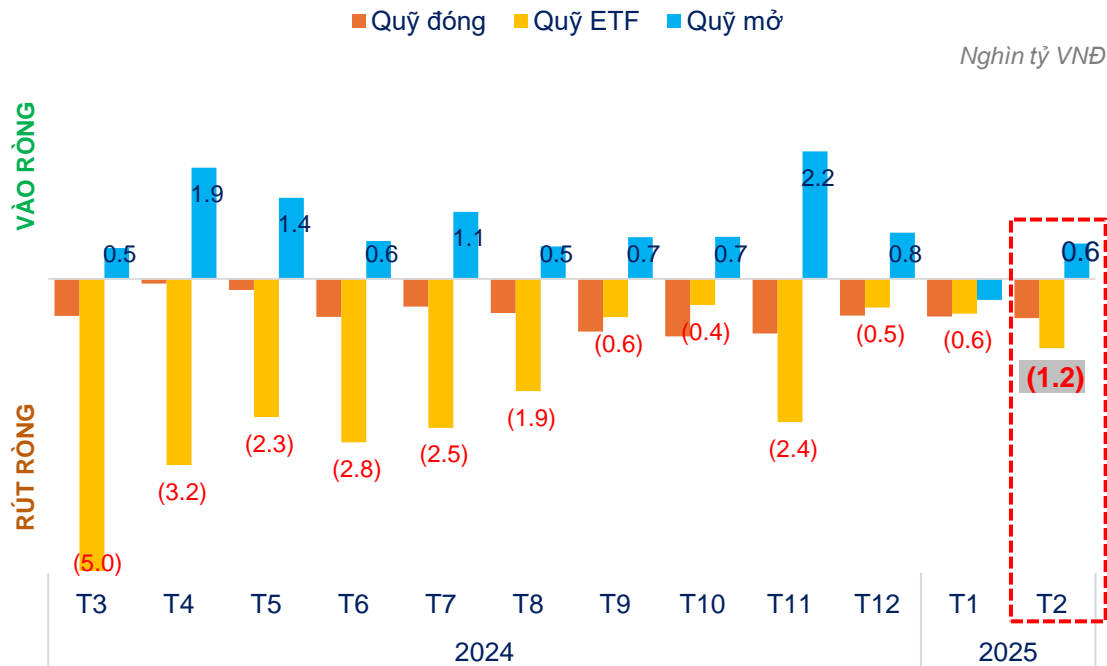
Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán từ 105 quỹ đầu tư với tổng quy mô NAV hơn 242 nghìn tỷ đồng. Xét theo chiến lược đầu tư, có 68 quỹ Cổ phiếu, 23 quỹ Trái phiếu và 14 quỹ Cân bằng. Xét theo phân loại quỹ, có 70 quỹ mở, 25 quỹ ETF, 6 quỹ đóng, 3 quỹ hưu trí và 1 quỹ bất động sản.

- **Quy mô rút ròng giảm nhẹ trong tháng 2/2025:** Dòng vốn vào TTCK Việt Nam thông qua các quỹ tiếp tục ở trạng thái âm với giá trị rút ròng gần 900 tỷ đồng, nhưng quy mô rút ròng giảm so với tháng 1/2025 (1,4 nghìn tỷ đồng). Đây là tháng rút ròng thứ 4 liên tiếp và chưa có dấu hiệu ngừng.
- **Rút ròng tiếp diễn ở nhóm quỹ cổ phiếu:** Áp lực rút ròng tiếp tục tập trung phần lớn ở nhóm quỹ Cổ phiếu (1,2 nghìn tỷ đồng). Ngược lại, nhóm quỹ trái phiếu ghi nhận dòng vốn vào ròng gần 300 tỷ đồng – mức cao nhất trong 3 tháng gần đây.

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN | QUỸ CỔ PHIẾU

Rút ròng tiếp diễn ở nhóm quỹ đóng và quỹ ETF trong khi vào ròng nhẹ ở nhóm quỹ mở

Biểu đồ 7: Diễn biến dòng tiền theo loại hình quỹ



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán từ 37 quỹ mở, 6 quỹ đóng, và 25 quỹ ETF.

Bảng 3: Top vào/rút ròng theo từng loại hình quỹ trong tháng 2/2025

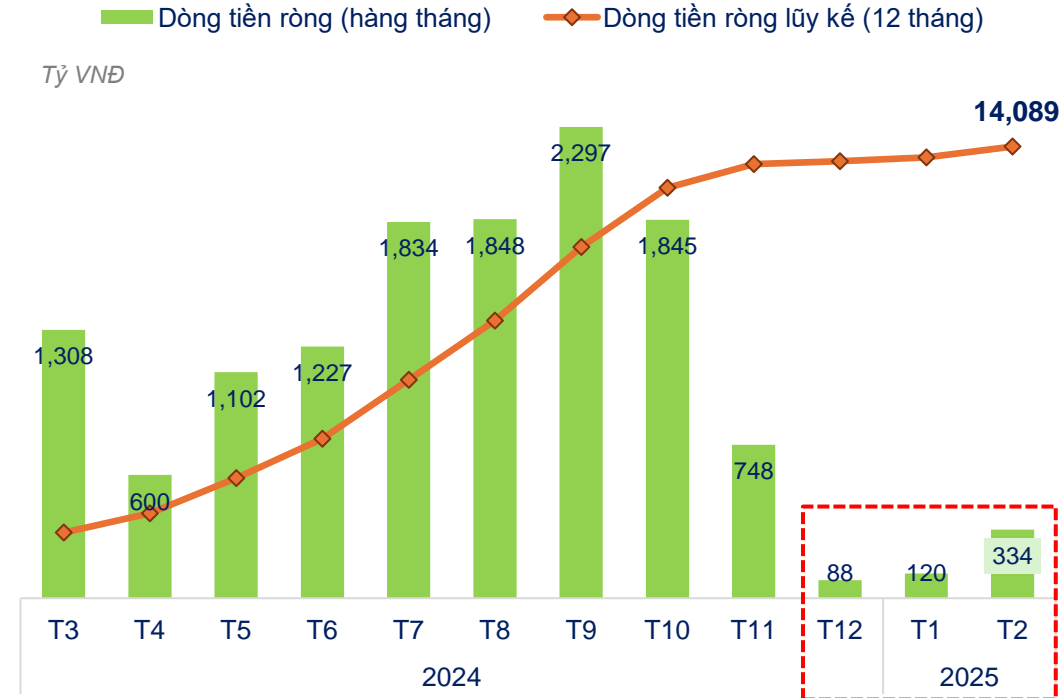
Tên quỹ	Loại quỹ	NAV	Dòng tiền ròng		Top năm giữ
			28/2/2025	T2-25	
		Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	
Quỹ CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	Quỹ mở	8,563	750	4,256	FPT, ACB
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF (VCBF-AIF)	Quỹ mở	143	141	141	
Quỹ Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF)	Quỹ mở	4,839	141	825	FPT, ACB
Quỹ CP Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VMEEF)	Quỹ mở	1,882	93	1,744	ACB, VCB
Quỹ CP Tăng trưởng VCBF (VCBF-MGF)	Quỹ mở	740	63	282	STB, MBB
PYN Elite	Quỹ mở	22,206	(226)	(689)	STB, MBB
Fubon FTSE Vietnam ETF	Quỹ ETF	14,919	(253)	(6,848)	HPG, VHM
VanEck Vietnam ETF	Quỹ ETF	10,393	(266)	(2,238)	VHM, VIC
VEIL	Quỹ đóng	45,869	(310)	(4,451)	MWG, FPT
VOF	Quỹ đóng	27,017	(351)	(2,873)	ACB, FPT
ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	Quỹ ETF	6,251	(433)	(2,445)	FPT, TCB

- Dòng vốn vào ròng gần 600 tỷ đồng ở nhóm quỹ mở trong tháng 2/2025, đảo chiều từ mức rút ròng nhẹ trong tháng 1 (400 tỷ đồng). Trong đó, Quỹ CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) dẫn đầu với giá trị vào ròng đạt 750 tỷ đồng và như vậy, lũy kế 5 tháng, quỹ mở có quy mô tài sản ròng gần 8,6 nghìn tỷ đồng được quản lý bởi Dragon Capital đã hút ròng hơn 2,7 nghìn tỷ đồng. Danh mục đầu tư của quỹ VFMVSF phần lớn là Ngân hàng (ACB, CTG, MBB, VCB, VPB, BID), Bất động sản (IDC, KDH, DXG, NLG) và Bán lẻ (MWG, FRT).
- Ở chiều ngược lại, dòng vốn tiếp tục rút ròng ở nhóm quỹ đóng và quỹ ETF, đặc biệt là nhóm quỹ ETF với giá trị rút ròng tăng gấp đôi so với tháng trước (1,2 nghìn tỷ đồng). Rút ròng tập trung ở quỹ VFM VN30 ETF (-433 tỷ đồng), Fubon FTSE Vietnam ETF (-253 tỷ đồng), VanEck Vietnam ETF (-266 tỷ đồng) – nối tiếp xu hướng rút ròng từ nửa cuối năm 2024. Bên cạnh đó, áp lực rút vốn vẫn tiếp diễn ở quỹ VEIL và VOF.

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN | QUỸ TRÁI PHIẾU

Nhóm quỹ Trái phiếu tiếp tục ghi nhận xu hướng tích cực với dòng tiền vào cải thiện nhẹ trong tháng 2/2025

Biểu đồ 8: Diễn biến dòng tiền ròng ở các quỹ trái phiếu



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: 23 quỹ trái phiếu có tổng tài sản hơn 23,8 nghìn tỷ đồng

Bảng 4: Top quỹ có dòng tiền vào/ra (ròng) tháng 1/2025

Tên quỹ	Loại quỹ	NAV	Hiệu suất	Dòng tiền ròng	
		28/2/2025	T2-25	T2-25	1 năm
		Tỷ VNĐ	%	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ
TCBF	Quỹ mở	14,387	0.9%	181	11,560
Quỹ TP An Bình (ABBF)	Quỹ mở	1,906	0.5%	98	684
Quỹ TP DCIP (DCIP)	Quỹ mở	1,231	0.5%	63	(920)
Quỹ TP VCBF (VCBF-FIF)	Quỹ mở	428	0.4%	26	239
Quỹ TP Lighthouse (LHBF)	Quỹ mở	104	0.9%	8	33
Quỹ TP Dòng tiền Linh hoạt MB (MBAM)	Quỹ mở	282	0.3%	6.9	295
Quỹ TP Bảo Việt (BVBF)	Quỹ mở	165	0.1%	(0.1)	(3)
Quỹ TP PVcom (PVBF)	Quỹ mở	59	1.0%	(1)	(25)
Quỹ TP SSI (SSIBF)	Quỹ mở	307	0.4%	(27)	202
Quỹ TP Việt Nam (DCBF)	Quỹ mở	1,661	0.6%	(34)	1,148

- Dòng tiền vào nhóm quỹ trái phiếu tiếp tục cải thiện tháng thứ 3 liên tiếp, với giá trị ròng đạt 334 tỷ đồng trong tháng 2/2025, nhưng vẫn kém xa so với quy mô vào ròng trong năm 2024 (bình quân khoảng 1.700 tỷ đồng/tháng).
- Phần lớn dòng tiền vào ròng trong tháng 2/2025 thuộc về quỹ TCBF (181 tỷ đồng) và đến từ NĐT trong nước. TCBF tăng nhẹ tỷ trọng nắm giữ TPDN trong danh mục đầu tư (từ 51,5% trong tháng 1 lên 53,8% trong tháng 2) và top nắm giữ chủ yếu là TPDN của VIC, VHM, MML, và NVL.
- Lũy kế 12 tháng gần nhất, nhóm quỹ trái phiếu ghi nhận vào ròng tổng cộng gần 14,1 nghìn tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở quỹ TCBF (11,5 nghìn tỷ đồng), tương đương 81,6% tổng giá trị vào ròng. Ngược lại, quỹ TP DCIP lại bị rút ròng gần 920 tỷ đồng.

PHÂN BỐ TÀI SẢN | TIỀN MẶT

18/30 quỹ cổ phiếu tăng tỷ trọng tiền mặt, bao gồm các quỹ lớn VFMVSF và VLGF

Bảng 5: 18/30 quỹ mở đầu tư cổ phiếu tăng tỷ trọng tiền mặt trong tháng 2/2025

Tên quỹ	NAV	Hiệu suất	Dòng tiền ròng	Tỷ trọng tiền mặt 12 tháng gần nhất														
				T2-25	T2-25	1 năm	T3-24	T4-24	T5-24	T6-24	T7-24	T8-24	T9-24	T10-24	T11-24	T12-24	T1-25	T2-25
				Tỷ VNĐ	%	Tỷ VNĐ	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%
CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	8,563	0.5%	4,256.1	4.8%	18.8%	6.5%	5.0%	6.4%	4.9%	5.9%	8.2%	11.4%	8.6%	5.4%	7.9%			
Tăng trưởng Dài hạn VN (VLGF)	4,839	-0.3%	824.6	9.0%	7.4%	9.3%	7.7%	7.0%	4.9%	5.8%	7.4%	8.9%	9.5%	6.0%	7.0%			
Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	2,858	1.0%	988.9	4.0%	5.7%	7.5%	8.4%	8.2%	7.7%	4.3%	8.5%	4.7%	8.3%	4.7%	5.3%			
ESG Eastspring Investments VN (EVESG)	1,462	2.2%	465.1	-	-	-	-	-	-	-	-	68.2%	5.2%	4.5%	4.7%			
VEOF	1,052	1.3%	156.1	8.5%	4.4%	8.3%	6.0%	2.3%	5.9%	4.2%	5.1%	6.4%	2.7%	8.3%	11.3%			
Quỹ CP Tăng trưởng VCBF (VCBF-MGF)	740	2.9%	281.5	9.7%	10.0%	9.6%	8.9%	9.2%	4.7%	1.9%	3.7%	6.9%	5.3%	6.3%	6.9%			
Quỹ CP Tăng trưởng Mirae Asset VN (MAGEF)	536	0.4%	16.1	2.4%	5.9%	5.8%	1.8%	2.8%	2.0%	2.7%	2.6%	6.2%	3.6%	3.9%	4.2%			
Quỹ CP Techcom (TCEF)	300	2.3%	(16.1)	13.2%	39.5%	19.9%	21.4%	24.7%	6.3%	9.4%	6.2%	5.3%	4.5%	5.7%	6.1%			
TCFIN	214	4.1%	97.5	24.6%	44.5%	29.9%	28.2%	31.5%	6.4%	4.4%	9.2%	8.5%	9.0%	4.1%	5.6%			
Quỹ CP Cổ tức Năng động VinaCapital (VDEF)	197	5.0%	238.8	-	-	-	52.0%	11.7%	17.4%	12.7%	6.5%	1.8%	6.8%	10.4%	11.6%			
MBVF	140	3.5%	(70.0)	1.9%	2.8%	11.7%	28.7%	30.4%	26.6%	20.4%	20.3%	15.0%	17.6%	6.1%	13.1%			
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF)	131	1.0%	11.8	12.5%	5.8%	7.8%	10.4%	5.6%	5.3%	0.0%	4.0%	5.8%	4.4%	4.8%	7.4%			
Quỹ CP Giá trị Fides VN (FVEF)	107	1.2%	24.7	2.5%	57.9%	2.7%	2.9%	4.7%	3.1%	7.1%	5.6%	4.8%	3.8%	3.3%	13.2%			
Quỹ CP SME Techcom (TCSME)	94	3.4%	18.1	16.2%	65.6%	34.9%	23.5%	27.8%	10.7%	7.6%	7.1%	5.7%	4.0%	7.2%	12.1%			
Quỹ CP Bất động sản Techcom (TCRES)	71	4.0%	93.4	13.7%	62.6%	38.6%	29.0%	37.7%	7.9%	9.6%	10.5%	6.2%	7.7%	3.6%	11.5%			
Quỹ Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	61	3.7%	109.0	-	-	28.9%	41.3%	26.2%	0.5%	0.4%	0.3%	0.6%	0.3%	0.3%	0.5%			
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thành Công (TCGF)	54	3.3%	51.3	-	-	-	-	-	-	-	68.5%	19.5%	12.5%	11.0%	21.2%			
Quỹ CP Triển vọng NTP (NTPPF)	36	1.7%	1.1	97.2%	97.4%	14.4%	5.8%	8.8%	9.1%	6.0%	3.5%	2.3%	2.9%	2.8%	3.6%			
VESAF	2,642	0.7%	757.8	8.7%	8.4%	12.3%	9.9%	7.8%	7.2%	7.2%	10.1%	8.1%	5.9%	6.6%	6.5%			
Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VMEEF)	1,882	0.6%	1,743.5	15.1%	9.0%	12.6%	17.7%	4.6%	6.8%	9.7%	12.4%	8.5%	7.2%	7.9%	6.2%			
SSI-SCA	851	2.0%	209.1	12.2%	9.0%	13.3%	16.9%	9.2%	8.0%	8.3%	6.1%	5.8%	6.4%	5.5%	4.4%			
Quỹ CP Hàng đầu VCBF (VCBF-BCF)	762	0.9%	225.0	6.3%	8.8%	8.2%	7.8%	5.9%	1.5%	1.3%	3.7%	7.7%	6.0%	6.0%	5.0%			
Quỹ CP Tập trung Cổ tức DC (DCDE)	563	1.1%	97.6	6.6%	13.8%	11.1%	9.7%	6.8%	6.2%	6.1%	8.2%	5.8%	9.9%	6.6%	4.2%			
Quỹ CP Manulife (MAFEQI)	554	1.8%	(173.4)	0.9%	3.6%	3.9%	3.0%	2.1%	3.2%	3.6%	6.9%	7.7%	7.2%	6.3%	6.2%			
Quỹ Chủ động VND (VNDAF)	259	2.3%	(16.0)	6.6%	20.2%	27.0%	31.7%	27.1%	25.9%	15.5%	14.9%	24.0%	15.4%	26.2%	16.1%			
Quỹ Tăng trưởng Bordier (BMFF)	229	4.0%	61.4	16.4%	13.1%	20.5%	27.3%	29.2%	27.5%	31.0%	23.8%	19.6%	18.1%	9.5%	7.5%			
Quỹ CP Năng động Bảo Việt (BVFED)	136	3.0%	(6.1)	8.9%	9.3%	14.8%	14.0%	14.7%	7.5%	5.9%	8.9%	5.0%	4.7%	9.7%	4.3%			
Quỹ United Thu nhập Năng động VN (UVDIF)	94	0.5%	93.3	-	-	-	-	-	61.0%	55.3%	30.1%	30.3%	26.0%	26.9%	21.5%			
Ballad Việt Nam (TBLF)	75	0.1%	(18.0)	57.6%	71.0%	78.8%	78.4%	76.1%	75.5%	65.9%	72.0%	73.9%	71.4%	69.5%	45.6%			
Quỹ Bản Việt Discovery (VCAMDF)	51	0.3%	52.4	-	-	100.0%	62.3%	73.6%	36.0%	10.7%	54.6%	33.1%	9.3%	12.6%	8.5%			

Nhóm **TĂNG** tỷ trọng tiền



Nhóm **GIẢM** tỷ trọng tiền



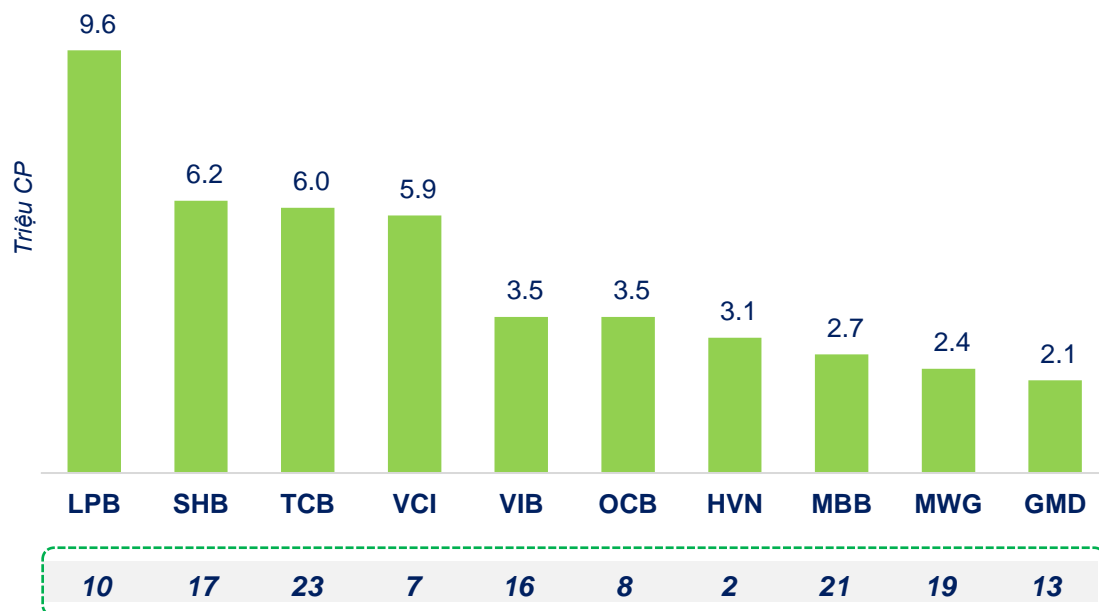
Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán dựa trên tỷ trọng phân bổ tài sản của 30 quỹ mở đầu tư cổ phiếu

- Tháng 2 chứng kiến sự đổi chiều trong việc phân bổ tài sản ở các quỹ mở cổ phiếu khi có 18/30 quỹ ghi nhận tăng nắm giữ tỷ trọng tiền mặt (so với 15 quỹ trong tháng 1/2025), cho thấy các quỹ vẫn còn đang khá thận trọng.

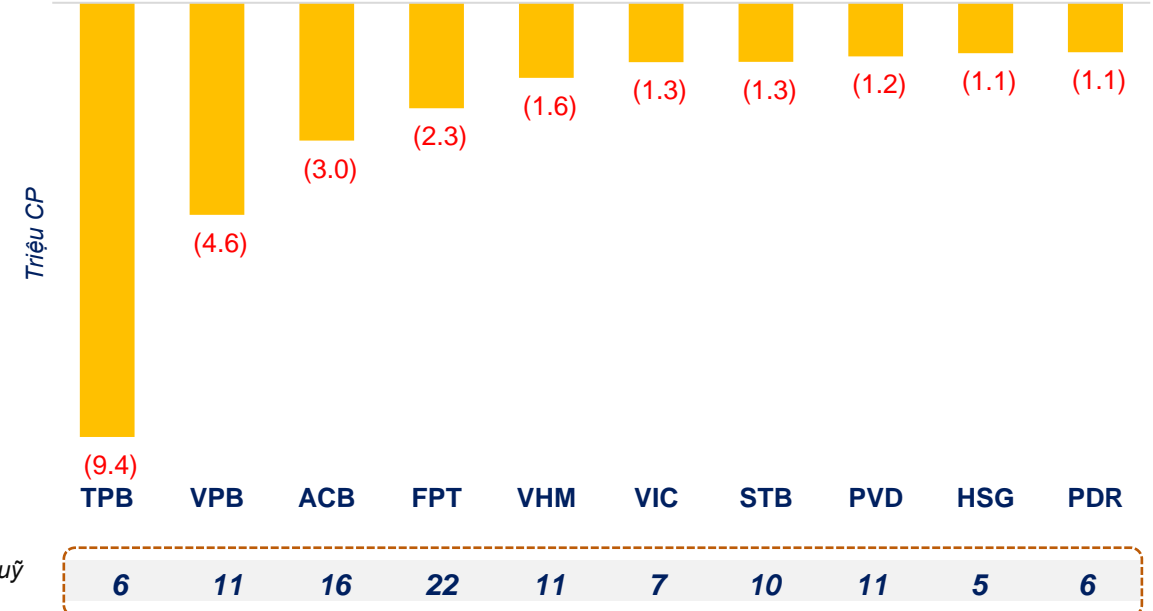
PHÂN BỐ TÀI SẢN | DANH MỤC CỔ PHIẾU GIAO DỊCH

Nhóm cổ phiếu được các quỹ mua (bán) ròng nhiều nhất trong tháng 2/2025

Biểu đồ 9: Top 10 CP được các quỹ MUA ròng trong tháng 2/2025 (tính theo khối lượng)



Biểu đồ 10: Top 10 CP mà các quỹ BÁN ròng trong tháng 2/2025 (tính theo khối lượng)



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Khối lượng và Giá trị mua (bán) ròng cho từng cổ phiếu được tính toán từ các công bố thông tin định kỳ của 66 quỹ đầu tư cổ phiếu

- LPB là top mua ròng tháng 2/2025 của các quỹ (tính theo khối lượng) sau khi cổ phiếu này được thêm vào rổ chỉ số VN30 và được tăng tỷ trọng trong rổ VNFIN Lead vào kỳ cơ cấu Q1/2025. Bên mua vào chủ yếu là hai quỹ thụ động là ETF DCVFMVN30 và KIM GROWTH VN30 ETF.
- SHB đứng thứ 2 với lực mua vào cũng chủ yếu đến từ các quỹ ETF (Fubon FTSE Vietnam, VanEck Vietnam ETF).
- TCB là cổ phiếu được nhiều quỹ tham gia mua ròng nhất (23 quỹ), trong đó chủ yếu là nhóm quỹ mở thuộc Dragon Capital và VinaCapital.

- Ngược lại, TPB là top bán ròng của các quỹ trong tháng 2/2025, chủ yếu do quỹ PYN Elite hạ tỷ trọng nắm giữ TPB trong danh mục từ 9,6% trong tháng 1 xuống 8,7% trong tháng 2/2025. VPB, FPT, VHM, VIC tiếp tục bị các quỹ bán ra tháng thứ 2 liên tiếp, nhưng khối lượng đã giảm so với tháng 1.
- Đáng chú ý là FPT khi đây là cổ phiếu có số lượng quỹ bán ròng nhiều nhất (22 quỹ), phần lớn từ các quỹ mở. Động thái này diễn ra trong bối cảnh giá cổ phiếu có dấu hiệu tạo đỉnh kể từ cuối tháng 1 và liên tục gặp áp lực bán. Rất có thể do các quỹ đang điều chỉnh danh mục nhằm bảo toàn hiệu suất.

Tìm đọc các ấn bản Báo cáo quỹ trước đây

Chuỗi báo cáo “Hoạt động các quỹ đầu tư” được chúng tôi thực hiện cuối năm 2024 với mong muốn cung cấp những thông tin chi tiết và cập nhật nhất, giúp quý khách hàng có cái nhìn toàn diện về hiệu suất và dòng vốn vào các quỹ trên thị trường.

Tháng	Ngày phát hành	Link (VN)	Link (EN)
Báo cáo Tháng 9, 2024	22/10/2024	Tải về	Download
Báo cáo Tháng 10, 2024	15/11/2024	Tải về	
Báo cáo Tháng 11, 2024	11/12/2024	Tải về	Download
Báo cáo Tháng 12, 2024	3/3/2025	Tải về	Download
Báo cáo Tháng 1, 2025	24/2/2025	Tải về	Download



Cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện & chuyên sâu



Tính năng ưu việt



Dữ liệu vĩ mô



Phân tích thị trường



Thông tin doanh nghiệp



Tin tức tài chính



Tìm kiếm dữ liệu

QUỸ ĐẦU TƯ

- ▶ +100 Quỹ đầu tư
- ▶ Hiệu quả Hoạt động và so sánh
- ▶ Dòng tiền rút, nộp của Quỹ
- ▶ Top cổ phiếu mua/bán trong Danh mục
- ▶ Phân bổ tỷ trọng theo ngành/loại tài sản



Biểu đồ Phân tích kỹ thuật



Biểu đồ Phân tích tài chính



Công cụ sàng lọc

Những tính năng mới của FiinPro-X

Toàn diện Dữ liệu KINH TẾ VĨ MÔ và Thị trường TIỀN TỆ

Cổng dữ liệu TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP toàn diện đầu tiên tại Việt Nam

BIỂU ĐỒ TÀI CHÍNH cho phép cá nhân hóa các loại biểu đồ số liệu

SƠ ĐỒ QUAN HỆ Theo dõi hệ sinh thái các Doanh nghiệp phát hành Trái phiếu

PHÂN TÍCH NGÀNH chuyên sâu gồm cả DN niêm yết và Tư nhân



Trải nghiệm ngay 14 ngày DÙNG THỬ MIỄN PHÍ

Các khách hàng tiêu biểu

Hàng trăm định chế tài chính, đầu tư, ngân hàng và các đơn vị nghiên cứu đã và đang sử dụng các hệ thống của chúng tôi; trong đó có những công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực nổi trội, bao gồm chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng...

Công ty Chứng khoán



Tổ chức khác



Ngân hàng & Bảo hiểm



Quỹ & Công ty đầu tư



Giới thiệu về FiinGroup / Hồ sơ doanh nghiệp

FiinGroup là đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp dữ liệu và phân tích tài chính với cam kết mang đến thông tin chuyên sâu, đa chiều cùng công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn.

- **Được thành lập vào tháng 3/2008**, FiinGroup trở thành đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, báo cáo ngành chuyên sâu, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dữ liệu khác tại Việt Nam.
- **Tháng 9/2014**, FiinGroup chính thức hợp tác chiến lược cùng **Tập đoàn NIKKEI & QUICK Corp.** với đầu tư vốn 35,1% cổ phần của Nhật Bản, cùng hỗ trợ các nhà đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam
- FiinGroup hiện đang phục vụ hơn **1,000 tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước** thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.
- **Tháng 10/2019**, FiinGroup mở rộng mô hình kinh doanh **B2C** với sự ra mắt của Nền tảng phân tích chứng khoán FiinTrade, phục vụ hơn 10,000 nhà đầu tư và giao dịch viên trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- **Gần đây nhất**, FiinGroup chính thức mở rộng sang lĩnh vực **Xếp hạng tín nhiệm (CRA)**, được Bộ Tài Chính cấp phép hoạt động ngày 20/03/2020. FiinGroup tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ **S&P Global Ratings** và **Ngân Hàng Phát Triển Châu Á** từ ngày 20/05/2021.



Ngày thành lập

11/03/2008



Người đại diện

Nguyễn Quang Thuân



Cổ đông

NIKKEI: 17.55%
QUICK: 17.55%
Quản lý và khác: 64.9%



Nhân viên

160+

Chuyên viên xử lý dữ liệu, phân tích chứng khoán, phân tích ngành/ thị trường và đánh giá rủi ro với chứng chỉ: CFA, ACCA, CPA; Kỹ sư CNTT và Nhân viên kinh doanh



Vốn điều lệ

VND 25 billion



Kiểm toán

PWC



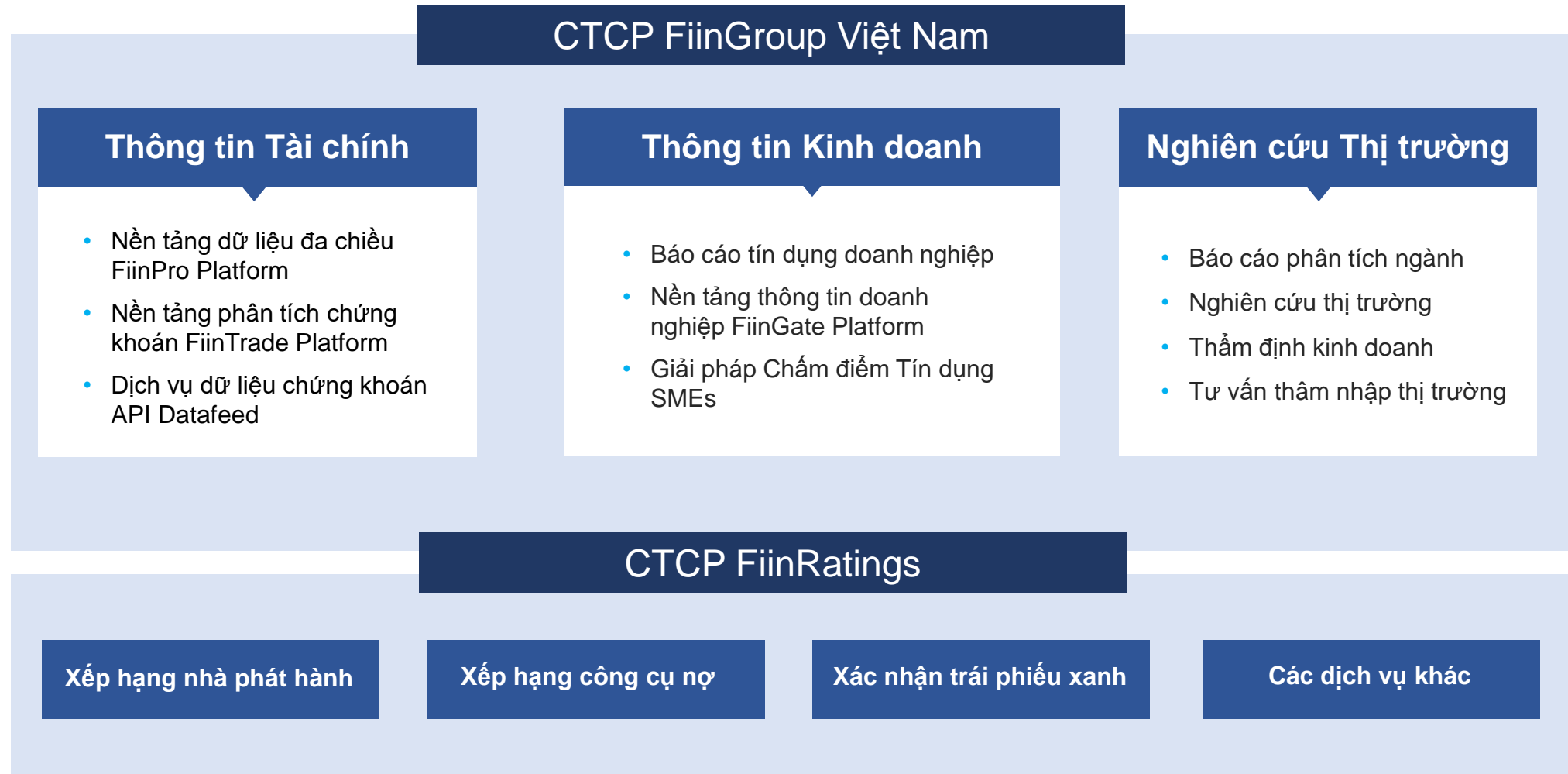
Đôi tác

NIKKEI **S&P Global**
Quick Ratings



Giới thiệu về FiinGroup / Lĩnh vực kinh doanh

Chúng tôi đã có 17 năm kinh nghiệm cung cấp dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, phân tích ngành, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dữ liệu khác thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.



Điều khoản Bản quyền và Miễn trách

- Tài liệu này được soạn lập bởi Công ty Cổ phần FiinGroup chỉ nhằm mục đích tham khảo. Tài liệu này không đưa ra khuyến nghị mua bán hay nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hay cho giao dịch cụ thể nào.
- Thông tin trong báo cáo này, bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, ý kiến phân tích và nhận định của FiinGroup được sử dụng với tính chất tham khảo tùy theo quyết định và khẩu vị rủi ro của quý vị. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất hay hậu quả gì có thể được gây ra từ việc sử dụng các thông tin trong báo cáo này.
- Tài liệu này có thể được thay đổi mà không có sự thông báo trước. Nội dung và các nhận định trong báo cáo này có thể bị thay đổi hoặc lỗi thời tùy theo tình hình thực tế và những thông tin bổ sung mà chúng tôi có được. FiinGroup sẽ không có trách nhiệm phải cập nhật, sửa đổi và bổ sung nội dung theo những thay đổi đó.
- Toàn bộ các thông tin này được soạn lập và xử lý dựa trên các thông tin đại chúng và các nguồn khác mà FiinGroup có được, chúng tôi không có các thủ tục thực hiện xác minh độc lập về tính chính xác, đầy đủ hoặc tính phù hợp cho việc sử dụng và chúng tôi không cam kết về tính chính xác của những thông tin đó.
- Công ty Cổ phần FiinGroup có quyền sở hữu bản quyền về tài liệu này và toàn bộ nội dung trong báo cáo. Tài liệu này được bảo hộ theo quy định của pháp luật về bản quyền tại Việt Nam và các quốc gia khác theo hiệp ước giữa Việt Nam và các nước.
- Không có nội dung nào bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, mô hình, và nhận định trong báo cáo này có thể được tái bản, sao chép, sửa đổi, thương mại hóa, công bố dù toàn bộ hay từng phần dưới bất kỳ hình thức nào nếu như không có sự chấp thuận của FiinGroup.

Nhóm phân tích

Đỗ Thị Hồng Vân

Trưởng nhóm Phân tích
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính
Email: van.do@fiingroup.vn

Đặng Trần Thu Liên

Chuyên viên Phân tích
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính
Email: lien.dang@fiingroup.vn

Giám sát Chất lượng

Trương Minh Trang

Giám đốc Điều hành
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính
Email: trang.truong@fiingroup.vn

Dịch vụ Khách hàng FiinPro-X Platform

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Trưởng phòng, Dịch vụ Khách hàng
M: +84 903 931 801
T: +84 24 3562 6962 (ext.: 103)
Email: tuyet.nguyen@fiingroup.vn

Dịch vụ Khách hàng FiinTrade Platform

Phạm Hồng Liên

Dịch vụ Khách hàng
M: +84 886 911 000
Email: lien.phamhong@fiingroup.vn

© 2024 Thông báo Bản quyền của Công ty Cổ phần FiinGroup

Bản quyền đã được đăng ký. Tất cả các thông tin và số liệu trong Báo cáo này là tài sản thuộc bản quyền của FiinGroup, và do đó không thể toàn bộ hoặc một phần thông tin hoặc dữ liệu nào có thể được tái bản, trích xuất, phân phối lại hoặc bán lại; hoặc được sử dụng với bất kỳ hình thức nào dù là qua ảnh chụp, ghi chép hoặc ghi âm lại hoặc dưới bất kỳ hình thức lưu trữ thông tin nào, dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của FiinGroup.



FiinGroup®

ENLIGHTEN THE MARKET

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 6962

Email: info@fiingroup.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 3933 3586

Email: info@fiingroup.vn

